

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày 22/02/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh P, sinh ngày 30/3/1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp VT, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973; tiền án: Ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 23/12/2018.

- Tiền sự: Ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 21/2020/QĐ-TA, chấp hành đến ngày 04/02/2021 thì trốn khỏi cơ sở cai nghiện.

- Nhân thân: Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2012/HSST, chấp hành bản án ngày 02/02/2013;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/01/1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp TS, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1968; tiền án: Không, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 27/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 259/QĐ-UBND, chấp hành xong quyết định ngày 15/02/2016.

+ Ngày 17/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, tại Quyết định số 01/2016/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 11/3/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hồ S, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp x, xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1969; địa chỉ: xx/yy, khu phố z, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 26/8/2021, Công an xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhận được tin báo tại nhà bà Lê Thị Hồng N (mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc L) thuộc tổ 5, Ấp TS, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương có 02 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã tiến hành kiểm tra hành chính. Khi Công an xã VH tiến hành kiểm tra thì Trần Minh P lấy 01 (một) nỏ thủy tinh có gắn nắp nhựa màu cam bên trong chứa chất ma túy giao nộp (ký hiệu M3), Nguyễn Ngọc L chỉ chỗ cất giấu 01 (một) bịch ma túy dưới chân quạt (ký hiệu M1). Sau đó, Công an huyện Phú Giáo đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và xung quanh nơi ở của đối tượng Nguyễn Ngọc L tại Ấp TS, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét, Công an thu giữ tại nơi ở của L gồm: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất màu trắng, nghi vấn là ma túy (ký hiệu M2) và 01 (một) cân điện tử. Công an lập biên bản niêm phong tang vật nghi vấn là chất ma túy được ký hiệu M1, M2, M3 theo quy định và tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-382.75, hiệu MAIESTY, số khung G022TT003132, số máy P50FMG003132.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, thu giữ của Trần Minh P.

- 01 (một) cái cân điện tử của Nguyễn Ngọc L.

Qua làm việc, P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận như sau. Ngày 23/8/2021, P mượn điện thoại của người bạn tên P1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với Phạm Văn C (C Milo) để hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì C đồng ý. Giữa P và C có thỏa thuận là P chuyển tiền qua điện thoại bằng ứng dụng MOMO cho C trước, sau đó C sẽ chỉ chỗ cất giấu ma túy tại sân bay cũ thuộc khu phố 7, thị

trần Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để P đến lấy. Sau đó, P mượn điện thoại của P1 để chuyển tiền cho C, chuyển tiền xong P trả điện thoại và số tiền 300.000 đồng cho P1. Đến ngày 25/8/2021, P mượn điện thoại của P1 liên hệ với C thì được C chỉ chỗ lấy ma túy. Theo hướng dẫn của C, P điều khiển xe mô tô biển số 60F2-382.75 ra sân bay cũ, thuộc khu phố 7, thị trấn Phước Vĩnh tìm và lấy 01 (một) bịch nylon hàn kín có chứa ma túy được bỏ trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình. Sau khi P lấy được bịch ma túy, P vứt vỏ gói thuốc lá ở sân bay cũ rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại tổ 6, Ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng nhưng không hết. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2021, P gọi điện cho Nguyễn Ngọc L và nói sẽ qua nhà của L chơi, L đồng ý. Sau đó, P mang theo trong người một nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có chứa ma túy còn sót lại rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F2-382.75 đến nhà L chơi. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Công an xã VH kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận như sau: Ngày 25/8/2021, trong lúc chơi game trên điện thoại, L vào chat với một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch và L hỏi đối tượng này về việc L muốn mua ma túy về sử dụng thì đối tượng này đồng ý bán ma túy cho L với số tiền 200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, L chuyển tiền qua tài khoản game cho đối tượng này, đối tượng này chỉ cho L đến địa điểm là một trụ điện trên đường ĐT 741, thuộc xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy được bỏ trong gói thuốc lá hiệu Hòa Bình. Sau khi có ma túy, L đem về lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại, L bỏ trong bịch nylon hàn kín và cất giấu bên trong 01 cái quạt máy để tại nhà của L thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 580/MT-PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Tinh thể màu trắng (M1, M3) gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,2083 gam (M1), 0,1180 gam (M3); là loại Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng (M2) gửi giám định không là ma túy, có khối lượng 7,6039 gam (M2).

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã hoàn lại đối tượng sau giám định theo quy định: mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 0,0893 gam (M1); 4,8633 gam (M2); 0,0697 gam (M3).

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSPG ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố Trần Minh P, Nguyễn Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng đối với các bị cáo Trần Minh P, Nguyễn Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các

bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 18 (mười tám) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong: M1 có khối lượng là 0,0893 gam; M3 có khối lượng là 0,0697 gam, là chất ma túy, là loại Methamphetamine cấm tàng trữ lưu hành. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định M2 có khối lượng 4,8633 gam (không phải là chất ma túy) và 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Trần Minh P 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-382.75, hiệu MAIESTY, số khung G022TT003132, số máy P50FMG003132. Xe mô tô do ông Trần Văn T1, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: xx/yy, khu phố z, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ông Thắng đã bán lại cho ông Nguyễn Hồ S, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông S cho bị cáo P mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 20/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã trả lại xe mô tô cho ông S, ông S đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không xem xét.

Đối với đối tượng tên C Milo bán ma túy cho bị cáo P và đối tượng bán ma túy cho bị cáo L, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bị cáo P trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc cha mẹ già, bị cáo hứa sẽ không vi phạm nữa.

Bị cáo L trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong hồ sơ đã có lời khai, việc vắng mặt người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo P, L đã khai nhận hành vi của mình. Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 26/8/2021, tại nhà bà Lê Thị Hồng N (mẹ của bị cáo L) thuộc tổ 5, Ấp TS, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc L và Trần Minh P đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang bị cáo P đang tàng trữ trái phép 0,1180 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; bị cáo L tàng trữ trái phép 0,2083 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Bị cáo P có hành vi cất giữ trái phép 0,1180 gam ma túy, bị cáo L có hành vi cất giữ trái phép 0,2083 gam ma túy, loại Methamphetamine theo Bản kết luận giám định số 580/MT-PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng cho cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 109/CT - VKSPG ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xem xét về nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo P đã bị kết án về tội Cướp tài sản tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 06/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo biết chất ma túy gây tác hại rất xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo P đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 36/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, đã được xóa án tích. Bị cáo nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng, sửa đổi mà còn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Bị cáo L cũng đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng, sửa đổi mà còn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để rắn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 580 M1, M2/PC09 (là mẫu vật giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 130 ngày 26/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có chữ ký, hình dấu đỏ như biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc L (người chứng kiến), Trần Mạnh H (cán bộ nhận mẫu), Trần Hoàng H1 (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng niêm phong M1=0,0893 gam, M2 = 4,8633g. Đối với mẫu M1 là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy. Đối với mẫu M2 không phải là chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 580 M3/PC09 (là mẫu vật giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 130 ngày 26/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có chữ ký, hình dấu đỏ như biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Minh P (người chứng kiến), Trần Mạnh H (cán bộ nhận mẫu), Trần Hoàng H1 (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng niêm phong M3 = 0,0697 gam là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cái cân điện tử (đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng thu giữ của P (niêm phong có dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phạm Thị Hồng và Trần Mạnh Hà) là tài sản của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX trả lại cho bị cáo P.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-382.75, hiệu MAIESTY, số khung G022TT003132, số máy P50FMG003132. Xe mô tô do ông Trần Văn T1, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: xx/yy, khu phố z, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 đã bán lại cho ông Nguyễn Hồ S, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông S cho bị cáo P mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 20/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã trả lại xe mô tô cho ông S, ông S đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét, HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên C bán ma túy cho bị cáo P và đối tượng bán ma túy cho bị cáo L, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét, HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh P, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2021 đến ngày 04/9/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 580 M1, M2/PC09 (là mẫu vật giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 130 ngày 26/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có chữ ký, hình dấu đỏ như biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc L (người chứng kiến), Trần Mạnh H (cán bộ nhận mẫu), Trần Hoàng H1 (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng niêm phong M1=0,0893 gam, M2 = 4,8633g.

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 580 M3/PC09 (là mẫu vật giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 130 ngày 26/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có chữ ký, hình dấu đỏ như biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Minh P (người chứng kiến), Trần Mạnh H (cán bộ nhận mẫu), Trần Hoàng H1 (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng niêm phong M3 = 0,0697 gam.

01 (một) cái cân điện tử (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh P 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng thu giữ của P (niêm phong có dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phạm Thị H2 và Trần Mạnh H).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương lập ngày 25/11/2021).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Minh P, Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang